

Số: 154/2017/QĐST-HNGĐ

N, ngày 14 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa:

- **Nguyên đơn:** *Anh Vũ Hoàng T, sinh năm 1986.*

Địa chỉ: Đường 477, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** *Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1986.*

Hộ khẩu thường trú: Đường 477, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu; miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Hoàng T và chị Nguyễn Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi con chung hiện nay đang ở với chị A là cháu Vũ Hoàng P, sinh ngày 05/7/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T phải có nghĩa vụ cấp nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng là 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng, kể từ 9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh T không thi hành hết nghĩa vụ thi hành án, thì anh T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi xuất được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung - Công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí sơ thẩm:

- Anh Vũ Hoàng T nhận nộp cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng;

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh T phải chịu theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng;

- Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/0000560 ngày 12/7/2017 tại Thi hành án dân sự huyện N, nay chuyển sang án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện N;*
- *UBND xã G, huyện G;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *THADS huyện N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY